TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào

2. Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Xuân Son – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Nguyên Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Minh L, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án chị N trình bày: chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 7 năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu ngày 16-10-2015, sau khi kết hôn vợ chồng ra sống riêng tại ấp 3, xã Bàu Đồn. Trong quá trình sống chung anh L ham chơi cờ bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N đã nộp đơn xin ly hôn hai lần, lần đầu vào đầu năm 2018 và lần hai vào cuối năm 2018,

sau khi Tòa án thụ lý vụ án anh L cam kết không chơi cờ bạc nữa nên chị rút đơn, nhưng sau đó anh L lại tiếp tục chơi cờ bạc. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L, con chung có một người tên Phan Minh Thiện, sinh ngày 15-8-2015 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh L thừa nhận lời trình bày của chị N về ngày tháng năm chung sống, về con chung, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là đúng. Sau khi Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lần thứ hai anh không chơi cờ bạc nữa, vợ chồng sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn trầm trọng, nhưng anh có thể tiếp tục sống chung. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh không đồng ý; nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi con; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung vụ án: chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh L ham chơi bài bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N đã nộp đơn xin ly hôn hai lần nhưng sau đó rút đơn để cho anh L có cơ hội sửa chữa nhưng anh L vẫn tiếp tục. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho chị N và anh L ly hôn.

+ Về con chung: cháu Phan Minh Thiện, sinh ngày 15-8-2015, tại phiên tòa chị N và anh L đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, anh L sống bằng nghề buôn bán nên vắng nhà thường xuyên, ham chơi bài bạc; còn chị N làm nghề may quần áo tại nhà nên có đủ điều kiện, thời gian quan tâm chăm sóc con tốt hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị N nuôi là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: chị N và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống với nhau anh L ham chơi cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình cho nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; chị N đã làm đơn xin ly hôn hai lần vào đầu năm và cuối năm 2018, nhưng sau đó rút lại đơn để cho anh L có cơ hội sửa chữa, nhưng anh L vẫn tiếp tục chơi cờ bạc làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tại phiên tòa anh L cũng

thừa nhận sau khi chị N rút đơn xin ly hôn lần thứ hai thì vợ chồng mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Như vậy có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N và anh L ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh L thừa nhận có một người con chung là cháu Phan Minh Thiện, sinh ngày 15-8-2015 hiện đang sống chung với vợ chồng, tại phiên tòa hôm nay chị N và anh L đều có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, anh L sống bằng nghề buôn bán và đi làm thuê nên thường xuyên vắng nhà, ham chơi cờ bạc; còn chị N làm nghề may quần áo tại nhà nên có đủ điều kiện, thời gian quan tâm chăm sóc con tốt hơn. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao cháu Thiện cho chị N tiếp tục nuôi là có căn cứ theo Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Ngọc N ly hôn với anh Phan Minh L

2. Về con chung: Anh Phan Minh L phải có nghĩa vụ giao cháu Phan Minh Thiện, sinh ngày 15-8-2015 cho chị Nguyễn Ngọc N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phan Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: chị Nguyễn Ngọc N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị N đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0008992 ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu (chị N đã nộp xong).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi ĐKý kết hôn;
- Lưu: TAGD, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng